TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 91/QĐST-HNGĐ	*Lục Yên, ngày 01 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2017/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2017 giữa:

Chị Nguyễn Thị M
Anh Nguyễn Đức T
Cùng trú tại: Thôn T P, thị trấn T, H. Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Chị Nguyễn Thị M
- Anh Nguyễn Đức T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về nuôi con chung:** Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị M có 01 con tên

là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19/8/2006. Ly hôn, anh chị thỏa thuận và theo nguyện vọng của cháu L, giao cho anh Thụ trực tiếp nuôi dưỡng cháu L. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T nhưng có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản chị thực hiện quyền này.

*** Về tài sản chung, nợ chung:** Anh Nguyễn Đức T và chị Nguyễn Thị M tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Nguyễn Thị M nhận chịu cả 150.000đ(Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2013/06399, ngày 24/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Chị M được hoàn trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND TT.T;
- Các đương sự;
- Lưu HS, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh